

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 203/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 8 – 2022
V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Lâm Tuyết N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp 2, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Bị đơn:** Anh Ngô Hắc H.A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2022, biên bản hòa giải, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân, chị và anh Ngô Hắc H.A có tổ chức gả cưới vào ngày 09/02/2022 âm lịch nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H.A không lo kinh tế gia đình, nên xảy ra cãi vã dẫn đến mâu thuẫn. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn anh H.A.

Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H.A đã tự thỏa thuận xong toàn bộ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản hòa giải, bản tự khai anh Ngô Hắc H.A trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị N trình bày. Anh và chị N không đăng ký kết hôn. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có con chung không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Như đã tự thỏa thuận xong toàn bộ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Lâm Tuyết N và anh Ngô Hắc H.A chung sống với nhau vào năm 2022, đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Chị N yêu cầu ly hôn với anh H.A. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình. Căn cứ vào quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với anh Ngô Hắc H.A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử, anh H.A đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.A theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị N và anh H.A chung sống có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh chị không hợp pháp không được pháp luật bảo vệ. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H.A, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận mối quan hệ giữa chị Như và anh H.A là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Như và anh H.A thống nhất xác định không có con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H.A thống nhất xác định tự thỏa thuận với nhau về việc phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án phân chia. Trong thời gian chung sống, anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Đến nay không ai yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ của anh, chị. Hội đồng xét xử không xem xét các vấn đề này.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của chị Lâm Tuyết N và anh Ngô Hắc H.A là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lâm Tuyết N phải nộp. Ngày 17/6/2022 chị Lâm Tuyết N đã nộp tạm ứng số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0001581 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu. Chị Lâm Tuyết N được nhận lại 380.000đ (Ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu